



EVNINTERNATIONAL

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.6255656 Fax: 0236.3633.991

Website: www.evni.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2019

Thông tin về Doanh nghiệp:

Tên giao dịch: Công ty cổ phần EVN Quốc tế
Tên giao dịch tiếng Anh: EVN International Joint Stock Company
Tên viết tắt: EVN International
Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (84) 236.6255656
Fax: (84) 236.3633991
Email: admin@evni.vn
Website: www.evni.vn
Vốn điều lệ: 366.771.450.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 366.771.450.000 đồng
Mã chứng khoán: EIC
Sàn giao dịch: UpCom
Số tài khoản: 0451000600007
Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP An Bình, Chi nhánh Đà Nẵng, Phòng Giao dịch Trung Nữ Vương.
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp và mã số thuế: 0102379203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp: Đăng ký thay đổi lần thứ 06: ngày 18/5/2016.
MST: 0102379203
Giấy phép hoạt động điện lực: Số 20/GP-ĐTĐL do Cục Điều tiết điện lực cấp ngày 30/10/2008.
Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Số: BXD-00008947 ngày 12/03/2018
TC ISO 9001:2015 Số HT.016.045 do Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 2 cấp ngày 26/10/2016.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty**1. Quá trình hình thành và phát triển:**

31.05.2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác như Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần XNK và XD Việt

- Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Công ty cổ phần dầu tư Bắc Hà và một số đơn vị trong EVN.... đã xúc tiến thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia. (tiền thân của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế).
- 12.09.2007** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia với số vốn điều lệ 2.400 tỷ đồng.
- 02.05.2008** Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) và trong tháng 09/2008 Công ty tiến hành chuyển trụ sở vào thành phố Đà Nẵng ngày 01/10/2008.
- 25.09.2008** Công ty được Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp) số 3203002232. Cho đến hiện Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/05/2016 với mã số doanh nghiệp 0102379203.
- 22.07.2010** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2035/UBCK-QLPH.
- 22.06.2011** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 43/2011/GCNCP-VSD ngày 22/06/2011, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 36.572.145 cổ phiếu.
- 01.03.2012** Công ty được VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 43/2011/GCNCP-VSD-1 thay đổi lần thứ 01 do đăng ký chứng khoán bổ sung với số lượng chứng khoán đăng ký thay đổi là 36.677.145 cổ phần
- 18.05.2016** Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ Công ty theo số vốn thực góp. Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng đã cấp đổi (lần 6) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho EVNI, trong đó đã điều chỉnh vốn điều lệ về đúng bằng số vốn thực góp là 366.771.450.000 đồng.
- 20.02.2017** Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom với mã chứng khoán EIC, ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu là 28/02/2017; Số lượng cổ phiếu lưu hành: 36.677.145 cổ phiếu.

EVNI hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con. Công ty mẹ là công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài, chủ yếu là tại Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, Công ty sẽ thành lập các công ty con với sự tham gia góp vốn của các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

Việc EVNI tham gia đầu tư các dự án điện tại Lào và Campuchia sẽ giúp thúc đẩy việc triển khai sớm các dự án hợp tác đã được Chính phủ Việt Nam thoả thuận với Chính phủ Lào và Campuchia, là yếu tố thuận lợi thúc đẩy chương trình hợp tác đầu tư, trao đổi năng lượng điện, tạo điều kiện để Ngành điện Việt Nam trở thành đối tác của Tổng Công ty Điện lực Lào và Tổng Công ty Điện lực Campuchia, đồng thời có thể hỗ trợ nước Bạn trong vận hành nhà máy điện, quản lý hệ thống điện quốc gia và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đặc biệt giữa 3 nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

2.1 Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Chi tiết: Sản xuất, truyền tải, kinh doanh mua bán điện trong và ngoài nước. Xây dựng vận hành công trình thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5, Hạ Sê San 2 và các dự án điện lực khác tại Campuchia. Kinh doanh điện năng trong và ngoài nước.

2.2 Dạy nghề.

Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

2.3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Phát triển và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp trong và ngoài nước.

2.4 Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp đến 500 kV). Tư vấn các hoạt động chuẩn bị sản xuất cho nhà máy điện. Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình thủy điện.

2.5 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

2.6 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: thi công xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng và vận hành các công trình điện.

2.7 Quản lý dự án. Kinh doanh lâm nghiệp, khai thác mỏ tại Campuchia. Dịch vụ quản lý vận hành các nhà máy điện trong và ngoài nước. Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị, công trình của các nhà máy điện trong và ngoài nước. Thí nghiệm điện. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện. Xây dựng, vận hành các công trình điện. Khai thác lâm sản, khai thác mỏ. Xuất khẩu, nhập khẩu điện năng. Nhập khẩu nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất điện. Khai thác và sản xuất đá, cát, xi măng, gạch các loại, sắt thép.

3. Tình hình hoạt động:

Nhiệm vụ chủ yếu hiện nay của Công ty là quản lý phần vốn, phối hợp với các cổ đông (HIEC, RG) và Thành viên HĐQT khác trong việc điều hành hoạt động Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 (Campuchia): Dự án có công suất: 400MW; điện lượng trung bình năm: 1.998,4 triệu kWh.

Việc quản lý, theo dõi phần vốn góp trên nguyên tắc bảo toàn vốn, tuân thủ Hợp đồng cổ đông của Công ty dự án nhằm đáp ứng tiến độ tổng thể của dự án, mục tiêu thu cổ tức từ Công ty dự án trong năm 2019.

Ngoài ra, đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1: Công ty tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư:

- Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 (biên giới Campuchia và Việt Nam): Công suất: 96MW; Điện lượng trung bình năm: 485,0 triệu kWh.

- Dự án thủy điện SeKong: Tại tỉnh Stung Treng - Vương quốc Campuchia: Công suất dự kiến khoảng 190MW, điện lượng trung bình năm: 766,85 triệu kWh.

- Dự án thủy điện Nậm Mô 1: Công suất: 55MW; Điện lượng trung bình năm khoảng:

222 triệu kWh.

*** Các công việc khác:**

Tham gia Tư vấn Quản lý dự án, Tư vấn giám sát các công trình nguồn điện, công trình đường dây và trạm biến áp 220kV, 500kV; Công trình năng lượng tái tạo; Dịch vụ cho thuê văn phòng...

II. Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức:

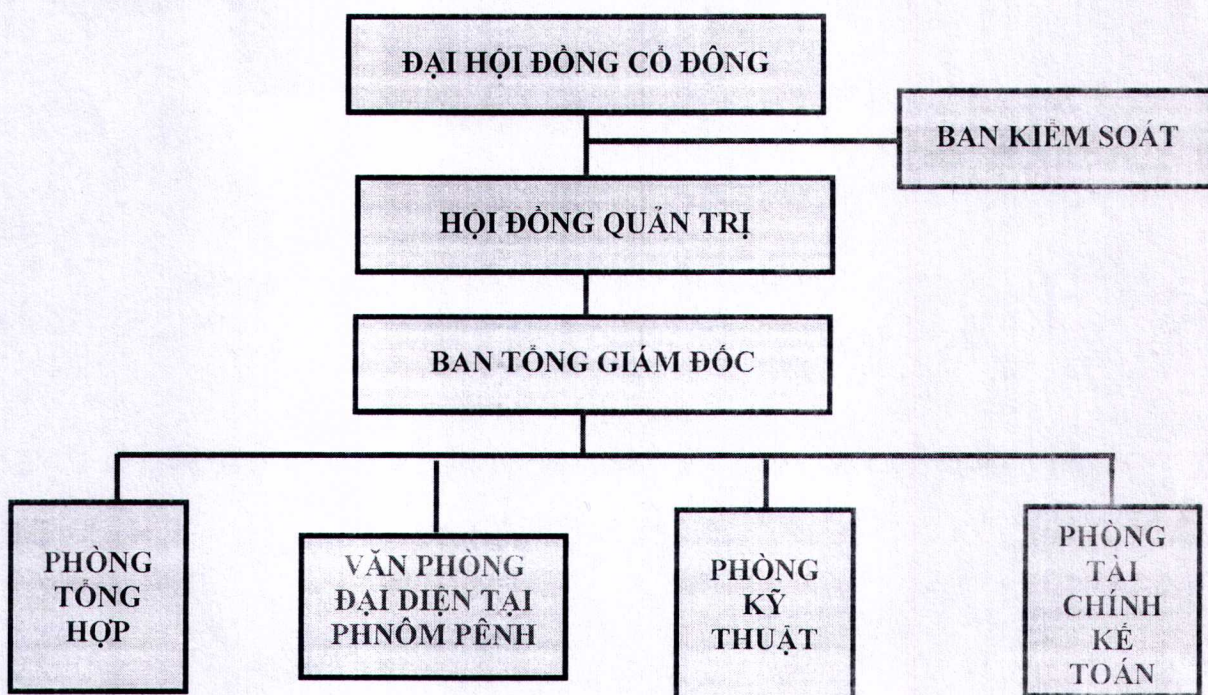
1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức:

Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua Phó Tổng Giám đốc.

3. Mô hình tổ chức:



4. Công ty liên kết:

Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 được thành lập tại Vương quốc Campuchia vào ngày 16 tháng 12 năm 2011 theo Giấy đăng ký số 2955E/2011 và là một công ty TNHH có địa chỉ đăng ký tại số 246, Monivong Boulevard, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun, Phnom Penh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm thực hiện đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (400MW) tại tỉnh Stung Treng, Vương quốc Campuchia và đường dây truyền tải 230kV từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đến trạm biến điện 230kV Stung Treng tại Campuchia theo hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao ("BOT").

Tháng 10/2018, tất cả các tổ máy đã được đưa vào vận hành vượt tiến độ tổng thể 02 tháng. Ngày 17/12/2018 Thủ tướng Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã cắt băng khánh thành nhà máy, chính thức đưa nhà máy vào vận hành thương mại theo hợp đồng

BOT của dự án.

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của EVNI:

(i) Thực hiện các thủ tục quản lý, theo dõi việc bảo toàn phần vốn đã góp tại Công ty TNHH thủy điện Sê San 2, Vương quốc Campuchia. Phối hợp với các đối tác RGP; HIEC để xem xét phê duyệt kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2018.

(ii) Tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Hạ Se San 1/ Se San 5; thủy điện Sekong; thủy điện Nậm Mô 1.

(iii) Thực hiện công tác tư vấn QLDA và TVGS, chủ động đề hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

(iv) Phần đầu trở thành doanh nghiệp tiêu biểu – Vì lợi ích của nhà đầu tư.

6. Rủi ro:

EVNI là Cổ đông thiểu số (10%) trong Công ty liên kết, việc kiểm soát các quyết định trong ĐHQĐ, HĐQT gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong ban điều hành Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

7. Tổ chức và nhân sự:

Hội đồng quản trị:

- | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|
| • Ông Trương Quang Minh | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 16/01/2015 |
| • Ông Lê Duy Thanh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 15/06/2018 |
| • Ông Nguyễn Quang Huy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 22/04/2013 |
| • Bà Nguyễn Thị Hương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27/04/2017 |
| • Ông Lê Vũ Ninh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 11/07/2017 |

+ Ông Trương Quang Minh: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 110.377 cổ phần – tỷ lệ 0,3%

Đại diện phần vốn: 5.732.761 cp – tỷ lệ: 15,63% (Tổng công ty phát điện 1)

Chức vụ tại công ty khác:

- Ủy viên HĐQT Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 – Campuchia

+ Ông Lê Duy Thanh: Thành viên

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 4.320.000 cp – tỷ lệ: 11,78% (Tập đoàn cao su Việt Nam)

Chức vụ tại công ty khác:

- Chuyên viên ban Kế hoạch đầu tư – Tập đoàn cao su Việt Nam

+ Ông Nguyễn Quang Huy: Thành viên

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 7.080.000 cp – tỷ lệ: 19,3% (Cty CP Nhiệt điện Phả Lại)

Chức vụ tại công ty khác:

- Trưởng ban Kiểm soát - Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

của bà Phạm Thị Thủy.

Số lượng cán bộ công nhân viên:

Đến tháng 12/2018 tổng số lao động tại EVNI là 19 người.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Công tác quản lý dự án:

1.1 Dự án thủy điện Hạ Sê San 2

Hiện tại tiến độ thực hiện của dự án đảm bảo theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 năm 2018:

* Về tiến độ: Khối lượng thi công tổng thể của dự án cơ bản đã hoàn thành toàn bộ khối lượng thiết kế dự án, trong đó các hạng mục chính như lắp đặt thiết bị nhà máy, đập đất, đập bê tông, đường dây và trạm phân phối, đấu nối hoàn thành 100%. Các tổ máy số 1 & 2 đã đưa vào vận hành trong năm 2017; đến tháng 10/2018 các tổ máy còn lại đã được đưa vào vận hành vượt tiến độ tổng thể 02 tháng.

Ngày 17/12/2018 Thủ tướng Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã cắt băng khánh thành nhà máy, chính thức đưa nhà máy vào vận hành thương mại theo hợp đồng BOT của dự án.

* Về sản xuất điện: Sau khi các tổ máy đi vào hoạt động và phát điện hòa lưới điện Campuchia, tổng sản lượng điện đến ngày 31/12/2018 đạt 1,09 tỷ kWh.

+ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 dự kiến phát hành cuối tháng 4/2019

1.2 Các dự án khác:

Đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1: Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả.

1.3 Công tác tư vấn QLDA và TVGS:

Trong năm 2018 EVNI đã thực hiện 16 gói thầu tư vấn giám sát, với tổng giá trị hợp đồng đạt 5,9 tỷ đồng. Trong đó: Đã hoàn thành 9 gói thầu; Đang triển khai 07 gói thầu sẽ được hoàn thành bàn giao trong năm 2019. Lợi nhuận từ công tác tư vấn giám sát đạt: 1,5 tỷ đồng chiếm 80 % lợi nhuận năm 2018.

Tính đến ngày 31/12/2018: Tổng giá trị nghiệm thu đã được thanh toán là 3.619,7 triệu đồng của các gói thầu TVGS TBA 220kV Phù Mỹ; TBA 500kV Lai Châu, SPP 500kV Vũng Áng và TVGS TBA 220KV Đắk Nông; TBA 220kV Kon Tum, TBA 220kV Quảng Ngãi; TBA 220kV Bảo Lâm

1.4 Về dịch vụ cho thuê văn phòng:

Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện một số giải pháp về bố trí mặt bằng cho thuê, nỗ lực tìm kiếm các khách hàng phù hợp để cho thuê văn phòng. Kết quả doanh thu năm 2018 đạt 722 triệu đồng, vượt 38,8 % kế hoạch.

1.5 Các công việc khác:

Ngoài nhiệm vụ chính là bảo toàn vốn của EVNI tại Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 và tham gia cung cấp dịch vụ Tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp truyền tải của ngành điện, trong năm 2018, EVNI còn thực hiện một số công việc khác như sau:

- Hoàn thành công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên công ty năm 2018.

- Thực hiện dịch vụ cho thuê văn phòng.
- Thực hiện công tác sửa chữa nhà điều hành phục vụ cho thuê văn phòng.

Ngoài ra, trong năm 2018 Công ty cổ phần EVN Quốc tế đã thực hiện tốt chương trình tiết kiệm chống lãng phí bằng nhiều hoạt động thiết thực như:

- + Tuân thủ nghiêm túc quy chế Quản lý chi tiêu của Công ty;
- + Tiết kiệm tối đa việc sử dụng điện;
- + Đối với việc in ấn, photo tài liệu: ứng dụng tối đa công nghệ thông tin vào công tác quản lý văn phòng, hạn chế in, sao văn bản;
- + Tiết kiệm tối đa trong việc mua sắm hàng hóa, công cụ, dụng cụ;
- + Tiết kiệm chi phí đi lại, di chuyển khi đi công tác: sử dụng vé máy bay giá rẻ nhất của các hãng cung cấp (Vietnam Airline, Vietjetair, Jetstar) tại thời điểm di chuyển. Hạn chế tối đa đi taxi, tận dụng sử dụng xe ô tô cơ quan khi thực hiện công tác trong khu vực thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Miền Trung.
- + Tiết kiệm tối đa chi tiêu khi đi công tác, hạn chế việc tham dự các hội nghị, tập huấn không thật cần thiết, không kết hợp tổ chức hội nghị với tham quan, nghỉ mát,....

2. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018

Hoạt động năm 2018 trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tổng chi phí hoạt động không vượt quá tổng các khoản thu. EVNI đã triệt để tiết kiệm các khoản chi nhằm hoàn thành yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đồng thời tối ưu hóa các khoản thu, nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong chi phí hoạt động. Duy trì mô hình tổ chức của Công ty với cơ cấu linh hoạt, gọn nhẹ gồm: 03 phòng chức năng, 01 Văn phòng đại diện và 01 Công ty liên kết (Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 – Campuchia) với biên chế nhân sự dưới 20 người, tuy nhiên vẫn đảm bảo các hoạt động SXKD của Công ty đặc biệt là đủ nhân sự bố trí giám sát tại các gói thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Đến nay các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã hoàn thành, cụ thể:

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 1.887 triệu đồng (tăng 24% so với kế hoạch); nộp ngân sách nhà nước 500 triệu đồng.

+ Thanh toán nợ tư vấn theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt với giá trị là 4.073 triệu đồng (chi phí thanh toán lập DADT thủy điện Hạ Sê San 2 – Công ty CP tư vấn xây dựng điện 1). Giá trị thực hiện đến 31/12/2017 đạt 100% kế hoạch.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Trích từ lợi nhuận công tác TVGS: 60.7 triệu đồng (thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-EVNI-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông năm 2018).

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2018

DVT: triệu đồng.

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%Thực hiện/ Kế hoạch
I	Tổng thu nhập	12.063	10.001	83%
1	Thu từ hoạt động tài chính	5.545	5.658,6	
2	Thu từ cho thuê văn phòng, nhà để xe, đất	520	722,6	

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	%Thực hiện/ Kế hoạch
3	Thu từ dịch vụ TVGS, QLDA	5.998	3.619,7	
II	Tổng chi phí	10.545	8.114	77%
1	Chi phí giá vốn DV TVGS, QLDA	4.498	2.111	
2	Trong đó: chi phí thực hiện DV TVGS, QLDA	4.498	2.073	
2	Chi phí dịch vụ cho thuê văn phòng	290	279,4	
3	Chi phí hoạt động SXKD và QLDA	5.756	5.723,3	
III	Lợi nhuận trước thuế (III)=(I)-(II)	1.518	1.887	124%
IV	Thuế TNDN		364	
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.523	
VI	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (Trích 5% từ lợi nhuận sau thuế của hoạt động công tác Tư vấn QLDA, TVGS và 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch của hoạt động công tác tư vấn QLDA và TVGS)	74,9	60,7	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018 theo NQ số 01/NQ-EVNI-DHĐCĐ ngày 15/06/2018

(*) Trích 5% trên lợi nhuận Kế hoạch từ công tác TVQLDA, TVGS và 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch của công tác TVQLDA và TVGS

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	405.986.571.014	403.273.855.102	-0,7%
Doanh thu thuần	6.612.669.156	4.251.190.548	-36%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.843.821.992	1.795.958.104	-37%
Lợi nhuận khác	-786.984.221	91.272.728	112%
Lợi nhuận trước thuế	1.696.837.771	1.887.230.832	11%
Lợi nhuận sau thuế	1.163.963.398	1.522.986.670	31%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,95	3,33	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,94	3,32	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,074	0,064	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,080	0,07	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,96	14	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,016	0,011	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,176	0,358	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,003	0,004	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,003	0,004	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,375	0,422	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**4.1 Cổ phần:**

Tổng số cổ phần:	36.677.145 cổ phần
+ Tổng số cổ phần đang lưu hành:	36.677.145 cổ phần
+ Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
+ Cổ phiếu qui:	0 cổ phần
+ Mệnh giá:	10.000 đồng

4.2 Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Phát điện 1	95.545	26.05%
2	Ngân hàng TMCP An Bình	37.800	10.31%
3	Công ty cổ phần Đầu tư Bắc Hà	6.000	1.64%
4	Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	2.700	0,74%
5	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2	1.688	0,46%
6	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 3	3.150	0,86%
7	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4	1.050	0,29%
8	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	70.800	19,30%
9	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	4.800	1,31%
10	Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	4.800	1,31%
11	Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	7.200	1,96%
12	Tổng Công ty Điện lực TP. Hà Nội	7.200	1,96%
13	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng	2.400	0,65%
14	Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình	2.700	0,74%
15	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	28.800	7,85%
16	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	43.200	11,78%
17	Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam	24.000	6,54%
18	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	7.500	2,04%
19	Cổ đông thể nhân	15.439	4,21%
	Tổng	366.771	100%

Trong đó cổ đông nước ngoài (cá nhân): 1.000 cổ phần (0,003%)

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2018, Công ty cổ phần EVN Quốc tế đã dần vượt qua giai đoạn khó khăn dưới sự lãnh đạo của tập thể Ban TGD và CBNV đoàn kết, đồng lòng thực hiện hoàn thành các nội dung sau:

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2: Tiếp tục việc thực hiện theo dõi, quản lý phần vốn góp tại dự án, phối hợp với các cổ đông khác trong Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 hoàn thành các mục tiêu tiến độ của dự án. Đến nay dự án triển khai thi công hoàn thành đúng kế hoạch vượt tiến độ 02 tháng, toàn bộ các tổ máy đã đưa vào vận hành phát điện hòa lưới và đã có doanh thu từ bán điện. Qua đó, việc rủi ro đầu tư của EVNI tại dự án được giảm thiểu, dự kiến trong năm 2019 EVNI nhận cổ tức từ dự án. Cơ bản hoàn thành mục tiêu bảo toàn vốn góp của cổ đông tại dự án và mang đến lợi nhuận.

- Tìm kiếm công việc, tạo công ăn việc làm: Trong năm 2018, EVNI đã đẩy mạnh hoạt động tham gia đấu thầu các gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình đường dây và TBA 220-500kV của ngành điện để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống CBCNV, chủ động đề hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

- Về chi phí hoạt động của EVNI: Từ đầu năm 2018, Tổng Giám đốc EVNI đã có nhiều chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tối ưu hóa chi phí. Với việc chủ động tạo nguồn thu từ công tác TVGS, tuyệt đối không sử dụng vào phần vốn các cổ đông đã góp chưa sử dụng hết, Công ty đã đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2018.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhận sự; duy trì bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ.

2. Một số tồn tại và nguyên nhân:

- Đối với dự án Thủy điện Hạ Sesan 2: EVNI là Cổ đông thiểu số nên việc kiểm soát các quyết định trong ĐHĐCĐ, HĐQT của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong Ban điều hành phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông tại Campuchia; Nậm Mô 1 tại Lào: Mặc dù được công ty quan tâm tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng, tuy nhiên do một số yếu tố khách quan về giá bán điện, các thủ tục đầu tư tại nước ngoài nên các Nhà đầu tư vẫn đang xem xét và chờ đợi thời điểm phù hợp.

3. Tình hình tài chính:

3.1 Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	22	21
Tổng tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78	79
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	7	6
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	93	94

3.2 Tình hình nợ phải trả:

Số dư nợ phải trả của Công ty ngày 31/12/2017 là 30,124 tỷ đồng, thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt năm 2018 Công ty đã trả nợ cho đơn vị tư vấn 4,073 tỷ đồng.

Đến ngày 31/12/2018, nợ phải trả giảm xuống còn 25,949 tỷ đồng (bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả người lao động...). Hệ số thanh toán năm 2018 là 3,32 lần (>1), Công ty có khả năng đáp ứng việc thanh toán nợ ngắn hạn mà không gặp khó khăn nào trong việc chuyển từ tài sản lưu động khác về tiền mặt để thanh toán nợ. Mặt khác, hệ số tự tài trợ (nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) năm 2018 là 94% đã phản ánh được mức độc lập, tự chủ về vốn để trả nợ của Công ty.

Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm 2018.

3.3 Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

- * Tổng doanh thu: 48.772.000.000 đồng
- * Tổng chi phí: 13.712.607.000 đồng
- * Lợi nhuận trước thuế: 35.059.393.000 đồng
- * Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: 7%
- * Nộp ngân sách nhà nước theo qui định

- Làm việc với các cơ quan chức năng của Việt Nam và Campuchia để phát triển dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5.

- Tìm kiếm đối tác thích hợp để chuyển giao các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5, dự án thủy điện Nậm Mô 1 và dự án thủy điện SeKong.

- Nâng cao năng lực Tư vấn giám sát đảm bảo cho EVNI đủ năng lực để đấu thầu cạnh tranh với các đơn vị khác và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định tăng thu nhập cho CBCNV trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Như các năm trước đây, năm 2018 EVNI vẫn còn trong giai đoạn tái cơ cấu với nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện theo dõi, quản lý phần vốn, phối hợp với các cổ đông khác trong Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 trong hoạt động hằng ngày trên nguyên tắc bảo toàn vốn, phối hợp hoàn thành công tác thu xếp vốn. Thực hiện tốt công tác tư vấn giám sát được phía Chủ đầu tư tiếp tục tin nhiệm. Tiết kiệm và duy trì chi phí hoạt động của EVNI, không vượt quá nguồn thu trong năm. Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự ở mức gọn nhẹ, linh hoạt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

- Về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện và thực hiện hoàn thành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, việc thực hiện có chất lượng và đạt tiến độ.

- Về mặt quản trị doanh nghiệp: Trong lãnh đạo, điều hành luôn thực hiện tốt nguyên tắc cẩn trọng, linh hoạt, tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và thông lệ quản trị trong nước và quốc tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

Tiếp tục thực hiện giám sát và quản lý phần vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 trên cơ sở pháp luật Campuchia và theo nguyên tắc bảo toàn phần vốn đã góp.

Phối hợp với các Cổ đông khác và Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận; Theo dõi tình hình SXKD của dự án bám sát các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Các dự án TĐ Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2.

3.3. Công tác tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát:

- Hoàn thành các gói thầu TVGS đang thực hiện đúng tiến độ và chất lượng;
- Đẩy mạnh công tác TVGS để nâng cao năng lực TVGS, chủ động tìm kiếm công việc đảm bảo duy trì hoạt động và tăng nguồn thu;
- Nghiệm thu thanh toán và quyết toán kịp thời các gói thầu hoàn thành, đáp ứng quy định của hợp đồng để tăng hiệu quả sử dụng vốn;
- Tiếp tục hoàn thiện chứng chỉ năng lực hoạt động cho tổ chức, đủ điều kiện giám sát công trình công nghiệp hạng I.
- Giá trị đấu thầu TVGS năm 2019 dự kiến đạt 7,5 tỷ đồng trong đó: Các gói thầu chuyển tiếp và đã ký hợp đồng cuối năm 2018: 1,9 tỷ đồng; TVGS dự án điện mặt trời Long thành 1: 3,0 tỷ đồng, TVGS dự án lắp MBA trạm 500kV Lai Châu: 0,84 tỷ đồng, TVGS ĐZ 110kV đầu nối TĐ tại Quảng Nam: 0,63 tỷ đồng, Dự kiến Kế hoạch đấu thầu từ tháng 3/2019: 1,2 tỷ đồng.

3.4 Các công việc khác

- Hoàn thành đại hội đồng cổ đông năm 2019;
- Tiếp tục thực hiện dịch vụ cho thuê văn phòng tại trụ sở Công ty;
- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:
 - + Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2019 nhằm tối ưu hóa chi phí;
 - + Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động đảm bảo chi phí không vượt các khoản thu và đạt lợi nhuận 15% từ công tác TVQLDA, TVGS.
- Nghiên cứu, phát triển và áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;
- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo và đào tạo lại, thực hiện chính sách thu hút nhân tài.

V. Quản trị công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp thường kỳ để quyết định xử lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty. Các nội dung riêng, cụ thể được Công ty gửi hồ sơ xin ý kiến các Ủy viên để kịp thời ban hành các Nghị quyết phục vụ điều hành. Trong năm qua, Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo Tổng Giám Đốc thực hiện, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-EVNI-HĐQT	03/4/2018	Quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài
2	02/QĐ-EVNI-HĐQT	06/6/2018	Quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài

3	03/QĐ-HĐQT	18/6/2018	Quyết định phê duyệt kế hoạch năm 2018 của Công ty CP EVN Quốc tế
4	04/QĐ-HĐQT	15/11/2018	Bổ nhiệm bà Phạm Thị Thủy giữ chức vụ Kế toán trưởng EVNI
5	05/QĐ-HĐQT	11/12/2018	Quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài
6	06/NQ-EVNI-HĐQT	23/01/2018	Thông qua nội dung báo cáo tình hình thực hiện SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018; Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2018; và Thông qua phương án nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.
7	07/NQ-EVNI-HĐQT	23/01/2018	Thống nhất phương án hạch toán khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái (Dự án thủy điện Hạ Sê San 2) vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ kế toán năm 2017.
8	08/NQ-EVNI-HĐQT	23/01/2018	Thông qua quyết toán chi phí tư vấn đề án "Kết nối lưới điện Việt Nam - Lào - Campuchia giai đoạn 2015 có xét đến triển vọng đến năm 2025" và hạch toán toàn bộ chi phí tư vấn vào kết quả SXKD năm 2017.
9	01/NQ-EVNI-HĐQT	27/02/2018	Chỉ định ông Trương Quang Minh là Người đại diện ủy quyền phân vốn của EVNI tại Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2
10	02/NQ-EVNI-HĐQT	07/04/2018	Thông qua Biên bản họp HĐQT phiên 1/2018
11	03/NQ-EVNI-HĐQT	07/04/2018	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
12	04/NQ-HĐQT	08/11/2018	Thông qua Biên bản họp HĐQT ngày 08/11/2018: - Báo cáo tình hình SXKD EVNI 9 tháng đầu năm 2018, mục tiêu nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018 - Trình bổ nhiệm Kế toán trưởng EVNI

Về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, việc thực hiện có chất lượng và đạt tiến độ, hiệu quả.

Việc giám sát đối với Tổng Giám đốc cũng được HĐQT thực hiện đảm bảo quy định theo điều lệ công ty và pháp luật liên quan.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn hóa của EVNI.
- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trước và sau khi kiểm toán.
- Thường xuyên tham gia cuộc họp kế hoạch định kỳ của HĐQT, kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra.

Các cuộc họp của ban kiểm soát:

TT	Ngày	Nội dung
1	07/04/2018	Tham gia cuộc họp HĐQT phiên 1/2018
2	07/11/2018	Soát xét Báo cáo tài chính và các hoạt động của Công ty trong 9 tháng đầu năm 2018
3	08/11/2018	Tham gia cuộc họp HĐQT phiên 2/2018

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kiểm toán: Được đăng trên website: www.evni.vn

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 3 năm 2019

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÉP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯỞNG QUANG MINH